

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG  
KHOA KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Giáo trình**

# **KINH TẾ HỌC VI MÔ**

**Biên soạn**

**Lê Thị Thiên Hương  
Long Xuyên - 2005**

## Lời giới thiệu

Kinh tế là một lĩnh vực vô cùng phong phú, tuy nhiên để giúp các sinh viên kinh tế dễ dàng tìm hiểu trong từng lĩnh vực chuyên môn thì sinh viên phải được học kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô trước khi nghiên cứu các môn chuyên ngành tiếp theo. Hai môn học này sẽ làm nền tảng cho các môn kinh tế ứng dụng và kinh tế kinh doanh sau này.

Kinh tế học vi mô là một trong những môn quan trọng của ngành kinh tế và cũng là môn học lý thú đối với những ai quan tâm đến các hoạt động kinh tế. Sự hiểu biết đầy đủ về kinh tế học vi mô có tầm quan trọng đối với việc ra quyết định quản lý, và thấu hiểu các chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ.

Môn học kinh tế vi mô chỉ đề cập đến các đơn vị kinh tế riêng lẻ. Nó là một môn kinh tế học cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về lý luận và phương pháp kinh tế cho các môn về quản trị doanh nghiệp, là khoa học về sự lựa chọn để giải quyết ba vấn đề cơ bản của một doanh nghiệp: sản xuất cái gì? sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai?

Môn học khởi đầu sự nghiên cứu những cơ sở của cung cầu, vấn đề tiêu dùng cá nhân, đặc tính cầu cá nhân từ đó suy ra cầu thị trường. Nội dung tiếp theo là nghiên cứu về đặc điểm của sản xuất, chi phí và lợi nhuận. Các chọn lựa tối ưu hoá của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và thị trường độc quyền.

Phần cuối sẽ giới thiệu những vấn đề thất bại của thị trường, thông tin và vai trò của chính phủ.

Đây là tài liệu giảng dạy tương đối đầy đủ nhằm giúp sinh viên kinh tế tham khảo trong khi học kinh tế vi mô, riêng đối với những sinh viên ngành nông nghiệp có thể chỉ chú trọng 6 chương đầu của giáo trình, những chương sau có thể tham khảo để hiểu khái quát về kinh tế vi mô.

Tài liệu giảng dạy này chủ yếu dựa vào sách: Kinh tế vi mô - Lê Bảo Lâm, Trường đại học Kinh tế TP. HCM. và nhiều giáo trình kinh tế vi mô có liên quan của các tác giả khác.

## Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kinh tế học

### Khái niệm về kinh tế học

#### 1. Kinh tế học là gì?

Công việc gia đình đòi hỏi nhiều quyết định - quyết định mọi thành viên của mình làm những công việc gì và được hưởng những gì từ những việc đó, như việc nấu nướng, giặt giũ, ăn uống... tức là quyết định phân bổ hợp lý những "nguồn lực" khan hiếm của các thành viên khác nhau, liên quan đến những khả năng, nỗ lực và ước muốn của họ. Một xã hội cũng phải đứng trước nhiều quyết định, quyết định những công việc nào cần làm và ai làm những công việc đó.

Một khi xã hội sắp xếp những người vào những công việc khác nhau, xã hội cũng phải phân phối những sản phẩm và dịch vụ được tạo ra.

Việc tính toán sử dụng các nguồn tài nguyên của cải là một điều quan trọng, bởi vì tài nguyên của cải là khan hiếm. Khan hiếm ở đây có nghĩa là nguồn của cải mà xã hội có khả năng đáp ứng ít hơn những gì mà người ta mong muốn có.

Như vậy, mọi cộng đồng người đều phải giải quyết ba vấn đề cơ bản của cuộc sống hàng ngày (1) Sản xuất hàng hoá và dịch vụ nào? (2) Sản xuất hàng hoá và dịch vụ đó như thế nào và (3) Sản xuất các hàng hoá và dịch vụ đó cho ai?. Kinh tế học nghiên cứu cách thức mà xã hội giải quyết ba vấn cơ bản này.

Vì nghiên cứu vai trò xã hội và thành viên của nó, nên kinh tế học được xếp vào các môn khoa học xã hội, là môn khoa học xã hội nghiên cứu hành vi con người. Đối tượng của kinh tế học là hành vi của con người có liên quan đến sản xuất, trao đổi và sử dụng các hàng hoá dịch vụ. Khi trả lời câu hỏi sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai, kinh tế học giải thích cách phân bổ các nguồn lực khan hiếm giữa các yêu cầu cạnh tranh về sử dụng các nguồn lực ấy.

Các nhà kinh tế học hướng vào mục tiêu phát triển các lý thuyết về hành vi con người và kiểm nghiệm chúng bằng thực tế. Kinh tế học mới chỉ xuất hiện và phát triển hơn hai thế kỷ và đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau nên nó có nhiều định nghĩa về kinh tế học. Các nhà kinh tế đã nêu lên một số định nghĩa thông dụng sau đây:

- Kinh tế học là việc nghiên cứu các hoạt động bao gồm sản xuất và trao đổi giữa người và người.
- Kinh tế học phân tích những vận động trong toàn bộ nền kinh tế: chiều hướng giá cả, sản lượng, thất nghiệp. Một khi đã hiểu được những hiện tượng như vậy thì kinh tế học giúp việc đề ra những chính sách để chính phủ có thể tác động vào toàn bộ nền kinh tế.
- Kinh tế học là khoa học về sự chọn lựa, nghiên cứu vấn đề con người lựa chọn như thế nào để sử dụng nguồn tài nguyên sản xuất hiếm hoi hoặc hạn chế (đất đai, lao động, trang thiết bị, kiến thức kỹ thuật) nhằm sản xuất ra các loại hàng hoá (gạo, thực phẩm, quần áo, đường xá...) và phân phối đó cho các thành viên trong xã hội để tiêu dùng.
- Kinh tế học là việc nghiên cứu các vấn đề con người, tiến hành như thế nào việc tổ chức tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động sản xuất.
- Kinh tế học nghiên cứu về tiền tệ, lãi suất, vốn và của cải.

Ngày nay kinh tế học có thể thống nhất với nhau về một định nghĩa chung như sau:

Kinh tế học là môn khoa học xã hội, nghiên cứu việc lựa chọn cách sử dụng hợp lý nguồn tài lực khan hiếm để sản xuất ra những hàng hoá và dịch vụ, nhằm thoả mãn cao nhất nhu cầu cho mọi thành viên trong xã hội.

Trong hầu hết các xã hội, việc phân bổ sử dụng các nguồn lực không phải do một người duy nhất nào, mà thông qua sự phối hợp các hoạt động của hàng triệu hộ gia đình, và doanh nghiệp. Qua đó, những nhà kinh tế tìm hiểu con người thực hiện những quyết định như thế nào, họ làm bao nhiêu, mua những gì, tiết kiệm bao nhiêu và đầu tư của cải như thế nào. Kinh tế học cũng nghiên cứu mối quan hệ giữa các cá nhân. Thí dụ nghiên cứu thái độ người mua và người bán trong mối quan hệ với nhau, để xác định mức giá và số lượng sản phẩm được mua bán tương ứng. Cuối cùng những nhà kinh tế đã phân tích những áp lực và những xu hướng nào ảnh hưởng đến nền kinh tế.

## 2. Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.

Kinh tế học thực chứng (positive economics): mô tả sự kiện, các hoàn cảnh và các mối quan hệ trong nền kinh tế một cách khách quan hoặc một cách khoa học, về các hiện tượng như:

- Tỷ lệ thất nghiệp là bao nhiêu?
- Mức thất nghiệp cao hơn sẽ ảnh hưởng tới lạm phát như thế nào?

Mục tiêu của nền kinh tế học thực chứng là giải thích xã hội quyết định như thế nào về tiêu thụ, sản xuất và trao đổi hàng hoá. Việc khảo sát như vậy nhằm hai mục đích:

- Để biết nguyên nhân vì sao nền kinh tế hoạt động như nó đang hoạt động.
- Để có cơ sở cho việc dự đoán nền kinh tế sẽ phản ứng như thế nào với những thay đổi của hoàn cảnh.

Kinh tế học chuẩn tắc (normative economics): Đưa ra các chỉ dẫn hoặc các khuyến nghị dựa trên những đánh giá theo tiêu chuẩn của cá nhân.

Kinh tế học chuẩn tắc liên quan đến đạo lý và đánh giá về giá trị thực như:

- Lạm phát cao đến mức nào thì có thể chấp nhận được.
- Có nên dùng thuế để lấy của người nghèo giúp người giàu không?

....

Đó là những vấn đề có liên quan đến những ý kiến chủ quan.

Xét theo khía cạnh khoa học thì kinh tế học hoàn toàn là thực chứng. Ví nó trả lời những câu hỏi “Thực tế như thế nào”. Còn những vấn đề chuẩn tắc trong xã hội thường đặt ra câu hỏi “Phải làm gì?” cũng đòi hỏi sự phân tích kinh tế.

Với mục tiêu xã hội đã định trước, các nhà kinh tế có thể sử dụng kiến thức để phân tích vấn đề và khuyến nghị cách thức cần phải làm để đạt mục tiêu đó.

Các nhà kinh tế có thể bất hoà với nhau trên các vấn đề chính sách, bởi vì họ theo đuổi các mục tiêu khác nhau. Người này thì chú trọng đến cân bằng xã hội, người khác lại quan tâm đến tự do kinh doanh nhiều hơn ... Tuy nhiên, sự bất

đồng giữa các nhà kinh tế thường là về ý nghĩa hơn là về mục tiêu, về việc phải làm thế nào hơn là phải làm cái gì?

### 3. Các yếu tố của hệ thống kinh tế.

Trong bất cứ một nền kinh tế nào cũng có ba đầu mối ra quyết định chủ yếu: Cá nhân (hộ gia đình), doanh nghiệp và chính phủ. Đó là những cơ sở của hệ thống xã hội.

- Cá nhân (hộ gia đình) là đơn vị tiêu dùng hiện hữu, ở đây các cá nhân cần được hiểu là người ra quyết định cho gia đình.
- Doanh nghiệp là đơn vị nhân tạo - nó cũng do một cá nhân nào đó sở hữu hoặc hoạt động vì lợi ích của họ. Doanh nghiệp như là một tập hợp cá nhân vì mục đích sản xuất, tức là sự biến đổi các yếu tố đầu vào thành các hàng hoá có nhu cầu ở đầu ra.
- Chính phủ là những tập thể nhân tạo, nhưng khác với các doanh nghiệp, chính phủ có quyền hợp pháp chiếm hữu tài sản mà không cần đến sự đồng ý. Xét trên quan điểm kinh tế thì chính phủ tạo ra những hàng hoá và dịch vụ khác nhau, vì yêu cầu về chính trị, xã hội hơn là yêu cầu thị trường. Ngoài ra chính phủ còn có một vai trò quan trọng hơn đó là thiết lập khuôn khổ pháp lý phục vụ hoạt động kinh tế.

Trong nền kinh tế hiện đại ngày nay còn có các đầu mối ra quyết định khác nữa, đó là các hiệp hội thương mại, các tổ chức doanh nhân trên thị trường, các hiệp hội quần chúng như câu lạc bộ, các tổ chức tôn giáo..., thông qua chúng các cá nhân kết hợp lại với nhau để lựa chọn cách tiêu dùng cụ thể.

- Sự khan hiếm, đối tượng lựa chọn và các hoạt động kinh tế.

Tài nguyên để giải quyết ba vấn đề kinh tế là có giới hạn. Người dân luôn muốn có nhiều hơn là họ có thể có, vì vậy sự khan hiếm buộc chúng ta phải có các quyết định kinh tế về sản xuất hoặc buôn bán những hàng hoá để có nhu cầu.

Tiêu dùng là một trong những hoạt động kinh tế cơ bản. Trong quyết định tiêu dùng, các cá nhân lựa chọn các hàng hoá họ yêu thích nhất. Hàng hoá là đối tượng lựa chọn trong quyết định tiêu dùng.

Sản xuất của từng cá nhân hay doanh nghiệp là hoạt động kinh tế cơ bản khác nhau. Sản xuất là sự biến đổi đầu vào thành các đầu ra, chuyển đổi các nguồn lực thành vật dụng tiêu dùng. Sản xuất cũng có thể là bất kỳ hoạt động nào tăng thêm vào tổng thể xã hội một số vật dụng. Sản xuất có thể làm thay đổi hình dạng vật chất, có thể chuyển các dịch vụ hàng hoá về địa điểm hoặc chuyển dịch về mặt thời gian. Sản xuất có thể đại diện cho việc biến một hình thể từ có nhu cầu thành nhiều nhu cầu.

Hoạt động kinh tế cơ bản thứ ba là trao đổi. Với cá nhân, trao đổi là một loại biến đổi, việc mua bán một cái này để lấy cái khác. Theo xã hội, trao đổi khác sản xuất là toàn bộ hàng hoá không bị thay đổi gì, hàng hoá và dịch vụ chỉ bị xáo trộn trong thương mại, có người có ít có người có nhiều hơn. Như vậy, trao

đổi là một loại chuyển dịch, đó là sự chuyển giao lẫn nhau và tự nguyện, các bên có liên quan đến đều phải thoả mãn hoặc bỏ đi trao đổi với nơi khác.

#### **4. Chu chuyển của hoạt động kinh tế.**

Khi chúng ta chi tiêu hàng ngày cho cuộc sống đã liên hệ đến các hoạt động kinh tế. Một nền kinh tế bao gồm những hiện tượng hết sức phức tạp. Lý thuyết về kinh tế giúp chúng ta trong nhiều lĩnh vực, giúp ta nhìn xuyên qua bề mặt các hiện tượng các hoạt động kinh tế để thấy được sức mạnh nào đã chi phối thị trường và chi phối như thế nào.

Ngày nay chúng ta đạt được mức sống cao hơn so với trước đây chủ yếu nhờ vào thành quả của một nền công nghiệp phát triển dựa trên phân công lao động hết sức sâu rộng. Một người dân ở thành thị hay ở nông thôn cũng tiêu thụ phần lớn hàng hoá dịch vụ do người khác làm ra. Những hàng hoá dịch vụ đó họ đều mua trên thị trường. Tất nhiên một số người duy trì mức độ tự cấp tự túc nhất định khác nhau do thu nhập, điều kiện làm việc, sinh hoạt khác nhau. Với lối sống tự cấp tự túc hoàn toàn, quyết định sản xuất sản phẩm nào, sản xuất bao nhiêu và quyết định tiêu dùng sản phẩm nào, bao nhiêu là tương đối giống nhau. Những quyết định như vậy ngày nay được phân biệt khá rõ rệt, nhưng chúng được liên kết nhau nhờ thị trường.

Thị trường sản phẩm và thị trường các yếu tố sản xuất liên kết người sản xuất và người tiêu dùng lại với nhau. Có thể trình bày sự liên kết này một cách đơn giản qua sơ đồ sau:

#### Sơ đồ chu chuyển

Theo sơ đồ trên, hoạt động sản xuất được đơn giản hoá dựa trên các giả thuyết:

- Trong nền kinh tế, doanh nghiệp là người sản xuất thuần tuý và hộ gia đình là những người tiêu thụ.
- Những sản phẩm bán trên thị trường đều là những sản phẩm cuối cùng.
- Hộ gia đình là những người sở hữu và bán các yếu tố sản xuất (lao động, đất đai, tư bản).

Ở thị trường sản xuất, doanh nghiệp mua các yếu tố sản xuất để sản xuất ra sản phẩm, những yếu tố sản xuất này là đất đai, lao động và vốn..

Cơ chế thị trường gắn liền những phần riêng rẽ của nền kinh tế với nhau. Mỗi khi bán trên thị trường các yếu tố sản xuất sẽ mang lại doanh thu sẽ được phân phối dưới hình thức thu nhập cho những người sở hữu các yếu tố sản xuất. Mỗi đồng thu nhập được trên thị trường yếu tố sản xuất tương ứng với một đồng chi tiêu trên thị trường sản phẩm.

Cơ chế thị trường xác định giá cả hàng hoá dịch vụ được mua bán trên thị trường. Ở thị trường sản phẩm, doanh nghiệp cung ứng sản phẩm mà người tiêu dùng cần, còn thị trường các yếu tố sản xuất thì những người sở hữu các yếu tố sản xuất cung ứng các yếu tố sản xuất cho các đơn vị cần. Trên cả hai

thị trường, cung và cầu quyết định giá cả. Trong cùng thời gian những mức giá cả chỉ ra sự khan hiếm cho người mua, người bán và giúp phân bổ các nguồn tài nguyên của nền kinh tế. Mức giá cao của sản phẩm phản ánh sự khan hiếm, mức giá thấp phản ánh tình trạng dư thừa của sản phẩm đó. Nhưng, cung và cầu qui định mức giá như thế nào? Và những nhân tố nào ảnh hưởng đến cung và cầu?

Trong phạm vi môn học, chúng ta tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

- Vấn đề cơ bản của cung cầu và ứng dụng chúng trong thị trường sản phẩm hoặc thị trường yếu tố sản xuất.
- Cơ sở hình thành quyết định của người sản xuất, tiêu dùng.
- Một số thị trường mẫu chủ yếu. Bởi vì cung cầu gặp nhau trên thị trường sản phẩm, nơi quyết định giá cả, nhưng có nhiều kiểu thị trường khác nhau. Sự khác nhau giữa các loại thị trường là đặc điểm hình thành giá cả sản phẩm.

Chúng ta sẽ phân tích thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền và giữa hai thái cực đó là một số kiểu thị trường hỗn hợp. Cuối cùng là phân tích thị trường các yếu tố sản xuất.

Bên cạnh đó cũng nảy sinh những vấn đề mà tự những cá nhân, những đơn vị kinh doanh thông qua hệ thống thị trường không thể giải quyết những vấn đề có tính cách xã hội lâu dài. Tình trạng đó gây nên những tác hại to lớn đối với đời sống xã hội nói chung, nếu không có vai trò can thiệp của nhà nước.

## Ba vấn đề cơ bản của thị trường

### 1. Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế.

Mọi xã hội đều phải bằng cách nào đó đối phó với ba vấn đề kinh tế cơ bản và phụ thuộc lẫn nhau:

- Nên sản xuất hàng hoá gì và với số lượng bao nhiêu? Nghĩa là phải sản xuất ra bao nhiêu và sản xuất những mặt hàng dịch vụ để thay thế nhau? Bao giờ thì sản xuất? ví dụ nên sản xuất nhiều lương thực và ít quần áo hay ngược lại?
- Hàng hoá cần được sản xuất như thế nào? Nghĩa là sản xuất hàng hoá ra với những tài nguyên nào? Với hình thức công nghệ nào? Sản xuất thủ công hay sản xuất hàng loạt? Trong các công ty quốc doanh hay công ty tư nhân? Nếu bằng tất cả những mô hình này thì mỗi thứ sẽ sản xuất với lượng bao nhiêu?
- Hàng hoá sẽ được sản xuất cho ai? Ai sẽ được hưởng và được lợi từ hàng hoá dịch vụ của đất nước? Hay sản phẩm quốc dân sẽ được chia cho các cá nhân và gia đình như thế nào?

Ba vấn đề này là ba vấn đề cơ bản chung của mọi nền kinh tế, nhưng các hệ thống kinh tế khác nhau có những cách giải quyết khác nhau. Trong nền kinh tế

thế giới có ba loại hình kinh tế: kinh tế thị trường tự do, kinh tế mệnh lệnh và kinh tế hỗn hợp.

Nền kinh tế thị trường mà nhà nước không can thiệp vào gọi là thị trường tự do. Và người ta coi “bàn tay vô hình” này chi phối nền kinh tế. Các cá nhân trên thị trường tự do theo đuổi quyền lợi của mình bằng cách cố gắng làm càng nhiều cho mình càng tốt tùy theo khả năng của mình, không có sự giúp đỡ hoặc can thiệp của chính phủ. Một hệ thống như vậy có thể giải quyết các vấn đề sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai là một trong những chủ đề lâu đời nhất của kinh tế học.

Trong thị trường tự do có những tình huống mà “bàn tay vô hình” có tác động tốt, nhưng cũng có những trường hợp bàn tay vô hình không làm cho xã hội phân bổ các nguồn lực một cách có hiệu quả. Lúc ấy cần thiết phải có sự can thiệp nào đó của chính phủ.

Nền kinh tế mệnh lệnh hay nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp là một xã hội mà ở đó chính phủ đề ra mọi quyết định về sản xuất và tiêu thụ. Cơ quan kế hoạch của chính phủ quyết định sản xuất cái gì, sản xuất như thế nào và sản xuất cho ai sau đó hướng dẫn cụ thể sẽ được phổ biến tới các gia đình, các công ty và các công chức.

Thị trường tự do cho phép các cá nhân theo đuổi lợi ích của mình mà không có sự khống chế nào của chính phủ. Kinh tế mệnh lệnh để cho tự do cá nhân về kinh tế trong một phạm vi rất hẹp, vì hầu hết các quyết định do chính phủ đưa ra từ trung ương. Giữa hai thái cực đó là khu vực kinh tế hỗn hợp. Trong một nền kinh tế hỗn hợp, khu vực nhà nước và khu vực tư nhân tương tác với nhau trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế. Nhà nước kiểm soát một phần đáng kể của sản lượng thông qua công cụ chính sách và kích thích tài chính. Hệ thống tư nhân thì kiểm soát thông qua sự chỉ huy vô hình của cơ chế thị trường.

Trong nền kinh tế hỗn hợp chính phủ cũng có thể đóng vai trò là một người sản xuất các hàng hoá dịch vụ như sắt thép, ô tô, đường sắt, than. Hiện nay đa số các nước có nền kinh tế hỗn hợp trong đó có can thiệp đáng kể của chính phủ trong việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ công cộng, phân phối lại thu nhập thông qua việc đánh thuế, trợ cấp vào trong điều tiết thị trường.

## **2. Vai trò của thị trường.**

Thị trường là nơi gặp nhau của cả người bán và người mua các hàng hoá dịch vụ, người bán và người mua gặp nhau trực tiếp. Trong những trường hợp khác như thị trường chứng khoán, mua bán có thể tiến hành thông qua điện thoại và thường sử dụng điều khiển từ xa.

Cơ chế thị trường là các quyết định về giá cả và phân phối hàng hoá được thực hiện tại thị trường. Thị trường là sự biểu diễn thu gọn của quá trình mà thông qua đó người mua và người bán một thứ hàng hoá tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.



Giá hàng và giá các nguồn lực lao động, máy móc và đất đai được điều chỉnh để đảm bảo sao cho các nguồn lực khan hiếm được sử dụng để sản xuất ra các hàng hoá và dịch vụ phù hợp với nhu cầu xã hội.

Trong hệ thống thị trường, cái gì cũng có giá, mỗi loại hàng mỗi loại dịch vụ đều có giá. Ngay cả nhân lực khác nhau cũng có giá (cụ thể là bậc lương).

Nếu một thứ hàng nào mà người ta mua nhiều thì sẽ có nhiều đơn đặt hàng mới vì có nhiều khách hàng muốn mua, người bán sẽ tăng giá để phân phối một lượng cung hạn chế. Mặt khác, một mặt hàng nào đó được bán ra với khối lượng nhiều hơn số lượng yêu cầu của người mua, lúc đó người bán muốn giải quyết hết lượng sản phẩm của mình nên hạ giá, và ngay tại thời điểm hạ giá đó người ta sẽ mua nhiều hơn và người sản xuất không sản xuất ra nữa. Như vậy một sự cân bằng giữa người mua và người bán được khôi phục.

Ngày nay thị trường bao hàm thị trường hàng tiêu dùng, thị trường các yếu tố sản xuất và thị trường chứng khoán.

Khi gộp tất cả các thị trường khác nhau lại chúng ta có một hệ thống thực nghiệm lớn - đó là một hệ thống tạo ra sự cân đối giữa giá cả và sản xuất. Bằng cách cân đối người bán và người mua trong mỗi thị trường này, nền kinh tế sẽ đồng thời giải quyết ba vấn đề: Sản xuất hàng hoá gì? Sản xuất hàng hoá như thế nào? Hàng sản xuất ra cho ai?

- Sản xuất hàng hoá gì là do người tiêu dùng “bỏ phiếu bằng tiền” hàng ngày mỗi khi họ quyết định mua mặt hàng này chứ không phải mặt hàng kia.

Mặt khác, động cơ của doanh nghiệp là mong muốn có lợi nhuận. Các doanh nghiệp bị lợi nhuận cao lôi cuốn vào sản xuất những mặt hàng có mức cầu cao bỏ lại những khu vực có lợi nhuận thấp. Như vậy chu kỳ này là một chu kỳ khép kín.

- Sản xuất hàng hoá như thế nào được xác định bởi sự cạnh tranh của các nhà sản xuất. Cách duy nhất để nhà sản xuất có thể cạnh tranh được về giá cả và tối đa hoá lợi nhuận của mình là giảm chi phí sản xuất đến mức tối thiểu bằng cách áp dụng những phương pháp sản xuất hiệu quả nhất. Lòng mong muốn lợi nhuận thúc đẩy người sản xuất tìm phương pháp nào rẻ nhất có thể thay thế cho phương pháp khác tốn kém hơn.

Hệ thống giá cả là phương tiện phát tín hiệu của xã hội qua đó người sản xuất lựa chọn công nghệ thích hợp.

- Hàng sản xuất ra cho ai được xác định bởi mối quan hệ cung cầu ở thị trường nhân tố sản xuất. Những thị trường này xác định mức lương, tiền thuê đất, lãi suất và lợi nhuận, những thứ này đi vào thu nhập của mọi người. Như vậy, phân phối thu nhập trong dân cư xác định bởi số lượng các nhân tố có được và giá cả của các nhân tố đó.

Tuy nhiên cũng lưu ý rằng có những ảnh hưởng quan trọng bên ngoài thị trường xác định sự phân phối thu nhập. Tính chất của sự phân phối này phụ thuộc rất nhiều vào việc phân phối ban đầu về quyền sở hữu, vào khả năng

bẩm sinh hoặc khả năng có được do lao động học tập, vào việc có hay không có phân biệt nam nữ và phân biệt chủng tộc.

Nền kinh tế thị trường đã đạt được những thành tựu nhất định trong việc giải quyết ba vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế. Như vậy, thị trường là bàn tay vô hình dẫn dắt đến chỗ đạt được lợi ích cho mọi người.

Thế nhưng, chúng ta cũng không được quên rằng bàn tay vô hình đôi khi cũng dẫn nền kinh tế đi lầm đường lạc hướng. Nền kinh tế thị trường đôi khi cũng có thất bại thị trường. Nó có những khuyết tật không thể nào tránh khỏi. Đó là dễ bị những đợt lạm phát, thất nghiệp tái diễn, phân phối thu nhập bất bình đẳng mà có thể không chấp nhận được đối với đa số đông đảo quần chúng lao động.

Để đối phó với những khuyết tật này của cơ chế bàn tay vô hình, các nền kinh tế hiện nay là sự hỗn hợp giữa bàn tay vô hình và bàn tay hữu hình của thuế, chi tiêu và luật lệ của chính phủ.

## Chương 2: Cung, cầu và giá thị trường

Một trong những phương pháp tốt nhất để thấy được tầm quan trọng của kinh tế vi mô là nghiên cứu những điểm cơ bản của cung cầu. Phân tích cung cầu là công cụ hữu hiệu được sử dụng để phân tích nhiều vấn đề quan trọng và lý thú.

### Thị trường

#### 1.1 Mô hình thị trường:

Người tiêu dùng có nhu cầu mua sắm các hàng hoá và dịch vụ. Các công ty kinh doanh đáp ứng bằng cách sản xuất những hàng hoá và dịch vụ mà người tiêu thụ cần. Số lượng mà tất cả những người tiêu thụ muốn mua và có khả năng mua ở các mức giá khác nhau tạo nên cầu thị trường.

Sự kết hợp cầu và cung thị trường đối với một hàng hóa hay dịch vụ cụ thể, hình thành nên một mô hình thị trường.

#### 1.2 Các mô hình thị trường

Dựa vào tính cạnh tranh có thể chia thị trường ra làm 4 loại :

- Thị trường cạnh tranh hoàn toàn
- Thị trường cạnh tranh độc quyền
- Thị trường độc quyền nhóm
- Thị trường độc quyền hoàn toàn.

Trước hết chúng ta phân tích cung, cầu trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn. Mặc dù cạnh tranh hoàn toàn hiếm khi tồn tại trong thực tế, nhưng mô hình này hoàn toàn có ích vì nó là một tiêu chuẩn để so sánh các tình huống và kết quả trong thực tế. Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 4 đặc tính: